

BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT MÔN HỌC - MÔN THI

Năm Học : 2010 - 2011

Lớp Học : 34RXD1

Học Kỳ : 1

Môn Học : Cơ học lý thuyết

STT	MÃ SV	HỌ & TÊN	HỆ SỐ 1						HỆ SỐ 2						ĐIỂM THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
			1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	340501002	Ngô Hữu Can						5	10						1	2		8.3	4.7	5.2		
2	340501000	Phạm Quốc Chiến						5	8						2	1		7.0	4.5	4.0		
3	340501000	Dương Thanh Đạm							9	7					4			8.0	6.0			Học lại
4	340501000	Nguyễn Sơn Hà						6	8						1	0		7.3	4.2	3.7		
5	340501000	Nguyễn Tấn Hải							5						6			5.0	5.5			Học lại
6	340501000	Hán Văn Hảo						8	10						1			9.3	5.2			
7	340501001	Ngô Thành Nhật						5	5						1	1		5.0	3.0	3.0		
8	340501001	Lâm Trường Phong							7						7			7.0	7.0			Học lại
9	340501001	Cao Khắc Quân						6	5						6			5.3	5.7			
10	340501001	Nguyễn Vũ Minh Quân							7						0	8		7.0	3.5	7.5		Học lại
11	340501001	Nguyễn Quốc Quỳnh						5	10						2			8.3	5.2			
12	340501001	Quảng Đại Sống						7	10						3			9.0	6.0			
13	340501001	Lê Đức Tân						5	8						3			7.0	5.0			
14	340501002	Nguyễn Trung Thanh						6	10						2			8.7	5.4			
15	340501002	Hồ Văn Thiệu						6	10						1	1		8.7	4.9	4.9		
16	340501002	Trịnh Văn Tỉnh						6	10						1	2		8.7	4.9	5.4		
17	340501002	Nguyễn Minh Tình						9	10						2			9.7	5.9			
18	340501002	Nguyễn Kim Hoài Trân							7						5			7.0	6.0			Học lại
19	340501002	Lê Kim Trọng								7					3			7.0	5.0			Học lại

Tổng số: 19 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.00
Giỏi	0	0.00
Khá	2	10.53

Trưởng Khoa

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Trung bình	10	52.63
Không đạt	4	21.05
Miễn thi	0.00	0.00

Giáo viên bộ môn

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	3	15.79

Tp. HCM, ngày tháng năm

Giáo Vụ Khoa